

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Anh Đ, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1979; tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 96, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết N và bà Ngô Kim L; có vợ Hoàng Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 29/10/2002 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về vận chuyển hàng hóa trốn lậu thuế;

- Ngày 31/3/2008, vi phạm các quy định về quản lý về một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, bị Phòng PC14- Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng;

- Ngày 28/12/2010, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi nhận cầm cố tài sản không đúng quy định;

- Ngày 08/3/2011, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi nhận cầm cố tài sản không đúng với quy định trong giấy phép kinh doanh (đã được xóa tiền sự);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/7/2020 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thu H, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi

đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 95, khối 7, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Số 4/2, tổ 2, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Vy Minh Đ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/7/2020 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/7/2020, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện tại ngôi nhà số 4/2, tổ 2, khối 5, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng gồm: Nguyễn Thu H, sinh năm 1988 (trú tại địa chỉ trên), Đặng Anh Đ, sinh năm 1979, trú tại: số 96, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) viên nén màu hồng, 01 (một) viên nén màu xanh; 01 lọ thủy tinh cắm hai vòi nhựa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Nguyễn Thu H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen của Đặng Anh Đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Anh Đ tại số 96, đường L, phường V, thành phố L, thu giữ: 01 túi nilon trắng bên trong chứa mảnh, đoạn thảo mộc khô; 01 bóng đèn màu trắng bằng nhựa bên trong chứa 01 túi nilon xanh chứa 219 (hai trăm mười chín) viên nén màu hồng; 01 (một) viên nén màu xanh; 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng đầu tháng 7/2020, Đ đến nhà H tại số 4/2, tổ 2, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhờ H mua 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) ma túy tổng hợp, trong đó có 9.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng “ngựa” và 10.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng “đá” để sử dụng. H đồng ý và gọi điện cho một người đàn ông tên T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể), trước đó thông qua bạn bè H biết T có bán ma túy. H thỏa thuận với T mua số lượng ma túy như Đ đã nhờ H, T hẹn sẽ mang ma túy đến nhà H. Khoảng 01 tiếng sau, T gọi điện bảo H ra khu vực cách nhà H khoảng 100m để nhận ma túy. Tại đây, T đưa cho H 01 túi nilon màu xanh chứa ma túy “ngựa” và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy “đá”, H đưa cho T 19.000.000 đồng rồi quay lại nhà mình đưa toàn bộ số ma túy trên cho Đ. Đ mang ma túy về nhà tại số 96, đường L, phường V, thành phố L, giấu toàn bộ 02 túi nilon chứa ma túy vào 01 bóng đèn

nhựa màu trắng, cất vào ngăn tủ trong phòng ngủ của mình. Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2020, H nhắn tin rủ Đ đến nhà H chơi, Đ đồng ý và tự chuẩn bị 01 viên ma túy “ngựa” và một ít ma túy “đá” mang đến nhà H. Sau đó, H và Đ vào trong phòng ngủ của H để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H và Đ đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Đối với túi nilon chứa các đoạn cây thảo mộc là Cần Sa, Đặng Anh Đ khai mua với giá 50.000 đồng để sử dụng tuy nhiên không nhớ cụ thể đã mua với ai và thời gian nào.

Tại Bản kết luận giám định số: 291/KL-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“- Đối với vật chứng thu giữ bắt người phạm tội quả tang

+ Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,801 gam (đã trừ bì); 01 (một) viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,092 gam (đã trừ bì);

+ 01 (một) viên nén màu xanh có khối lượng 0,084 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy.

- Đối với vật chứng thu giữ khám xét khẩn cấp chỗ ở Đặng Anh Đ:

+ Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 35,051 gam (đã trừ bì);

+ 219 (hai trăm mười chín) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 21,456 gam (đã trừ bì)

+ 01 (một) viên nén màu xanh có khối lượng 0,099 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy;

+ Các mảnh, đoạn thảo mộc khô là Cần Sa có khối lượng 2,55 gam (đã trừ bì)”.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Anh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h, khoản 3, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Đặng Anh Đ khai do bản thân nghiện ma túy nên nhờ Nguyễn Thu H đi mua cho 19.000.000 đồng tiền ma túy về để sử dụng. Sau khi mua Đặng Anh Đ có mang một ít ma túy đến nhà Nguyễn Thu H sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Anh Đ từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù giam.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN THU H VÀ ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy và 01 (một) túi nilon (cũ) đựng: tổng cộng 0,784 gam Methamphetamine; 0,044 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 54,370 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,064 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,599 gam Cần Sa (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

+ 01 (một) bóng đèn màu trắng nhựa.

+ 01 (một) lọ thủy tinh có cắm 02 (hai) vôi nhựa.

- Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL: 35905504395379, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thu H.

- Trả cho bị cáo Đặng Anh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, số IMEL: 355123110119675, cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào đầu tháng 07/2020, bị cáo Đặng Anh Đ nhờ Nguyễn Thu H mua 19.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp mục đích để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thu H đồng ý và cầm tiền của bị cáo Đ để đi mua ma túy với một người đàn ông tên T (không biết danh tính, địa chỉ cụ thể). Sau khi nhận ma túy từ T, bị cáo H đã đưa toàn bộ số ma túy cho bị cáo Đ mang về nhà tại số 96, đường L, phường V, thành phố L cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 14/7/2020 thì bị cáo H rủ bị cáo Đ đến nhà H chơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi H và Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H ở số 4/2, tổ 2, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,893 gam Methamphetamine, qua khám xét thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Đặng Anh Đ 56,507 gam Methamphetamine, tổng cộng 57,4 gam ma túy Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ thêm của bị cáo Đ 2,55 gam Cần Sa. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Anh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Nhà nước Việt Nam đã nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên các bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mua và tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Đ là người bỏ tiền ra mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò cao hơn, còn bị cáo H khi được bị cáo Đ nhờ mua hộ ma túy bị cáo đã tiếp nhận ý chí, đồng ý ngay; bị cáo trực tiếp giao dịch, mua ma túy về cho bị cáo Đ cất giữ và cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ yếu.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đặng Anh Đ đã từng bị Công an xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, cụ thể: Ngày 29/10/2002 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về vận chuyển hàng hóa trốn lậu thuế; ngày 31/3/2008, vi phạm các quy định về quản lý về một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, bị Phòng PC14-Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số 1.000.000 đồng; ngày 28/12/2010, bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi nhận cầm cố tài sản không đúng quy định; ngày 08/3/2011, bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi nhận cầm cố tài sản không đúng với quy định trong giấy phép kinh doanh, bị cáo được coi là

không có tiền sự, nhưng chính tỏ bị cáo chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thu H không có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Anh Đ có bố đẻ là ông Đặng Viết N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên và trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN THU H VÀ ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy và 01 (một) túi nilon (cũ) đựng: tổng cộng 0,784 gam Methamphetamine; 0,044 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 54,370 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,064 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,599 gam Cần Sa (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết). Đối với 01 (một) bóng đèn màu trắng nhựa, bị cáo Đặng Anh Đ đã sử dụng để cất giấu ma túy và 01 (một) lọ thủy tinh có cắm 02 (hai) vòi nhựa, các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 359055040395379, cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thu H, bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, số IMEI: 355123110119675, cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Đặng Anh Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Nguyễn Thu H và Đặng Anh Đ, do bị cáo H không biết họ, địa chỉ cụ thể; còn bị cáo Đặng Anh Đ không nhớ đã mua gói Cần sa với ai, vào thời gian và địa điểm nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, những người này. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí: Các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Anh Đ;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thu H;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Anh Đ 11 (mười một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/7/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/7/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN THU H VÀ ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy và 01 (một) túi nilon (cũ) đựng: tổng cộng 0,784 gam

Methamphetamine; 0,044 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết);

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 54,370 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy đựng 0,064 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết);

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín (cũ) ghi chữ "KHÁM XÉT ĐẶNG ANH Đ", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,599 gam Cần Sa (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết);

+ 01 (một) bóng đèn màu trắng bằng nhựa và 01 (một) lọ thủy tinh có cắm 02 (hai) vôi nhựa.

- Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL: 359055040395379, cũ đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thu H;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Anh Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, số IMEL: 355123110119675, cũ đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Anh Đ và Nguyễn Thu H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (02b bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh